

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để
Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Kinh tế ; Chuyên ngành: Hệ thống thông tin quản lý

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: **PHẠM QUỐC TRUNG**
2. Ngày tháng năm sinh: 28/07/1978.....; Nam ; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam....;
Dân tộc: Kinh ; Tôn giáo: Phật giáo.....
3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:
4. Quê quán: xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố:
xã TuẤn Hưng, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương
5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố, phường, quận, thành phố hoặc xã, huyện, tỉnh):

BB14 Trường Sơn, Phường 15, Quận 10, TP.Hồ Chí Minh

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện):

BB14 Trường Sơn, Phường 15, Quận 10, TP.Hồ Chí Minh

Điện thoại nhà riêng: (028)38625013; Điện thoại di động: 0932282146; E-mail:
pqtrung@hemut.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ năm 2000 đến năm 2001: Lập trình viên, Công ty TNHH Tin học Anh Quân ...

Từ năm 2001 đến năm 2005: Giảng viên, Khoa CNTT, Đại học Dân lập Ngoại ngữ - Tin học
Tp.HCM (HUFLIT).....

Từ năm 2005 đến nay: Giảng viên, Khoa Quản lý Công nghiệp, Trường Đại học Bách Khoa –
DHQG-HCM

Chức vụ hiện nay: Giảng viên.....; Chức vụ cao nhất đã qua: Phó trưởng khoa

Cơ quan công tác hiện nay: Trường Đại học Bách Khoa - DHQG-HCM

Địa chỉ cơ quan: 268 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TP.Hồ Chí Minh

Điện thoại cơ quan: (028) 38650460

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

8. Đã nghỉ hưu từ tháng năm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):



9. Học vị:

- Được cấp bằng ĐH ngày 12 tháng 09 năm 2000, ngành: Toán-Tin học, chuyên ngành: Toán học ứng dụng. Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Khoa học Tự nhiên - ĐHQG-HCM, Việt Nam
- Được cấp bằng ThS ngày 10 tháng 05 năm 2005, ngành: Tin học, chuyên ngành: Hệ thống thông tin. Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Trường Đại học Khoa học Tự nhiên - ĐHQG-HCM, Việt Nam
- Được cấp bằng TS ngày 23 tháng 03 năm 2011, ngành: Kinh tế học, chuyên ngành: Quản lý tri thức. Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Đại học Kyoto, Nhật Bản

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày tháng năm , ngành:

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS. tại HDGS cơ sở: Trường Đại học Bách khoa – ĐHQG-HCM

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS. tại HDGS ngành, liên ngành: Kinh tế

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Thương mại điện tử, Kinh doanh điện tử, Học tập điện tử
- Quản lý tri thức, Sở hữu trí tuệ
- Khởi nghiệp, Đổi mới, Sáng tạo.....

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) 0 NCS bảo vệ thành công luận án TS;
- Đã hướng dẫn (số lượng) 71 HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS (ứng viên chúc danh GS không cần kê khai);
- Đã hoàn thành (số lượng) 6 đề tài NCKH cấp cơ sở (trong đó, chủ nhiệm 4 đề tài);
- Đã công bố (số lượng) 46 bài báo KH, trong đó 16 bài báo KH trên tạp chí quốc tế, NXB. có uy tín (danh mục ISI/Scopus);
- Đã được cấp (số lượng) 0 bằng chế, giải pháp hữu ích;
- Số lượng sách đã xuất bản 6, trong đó 6 thuộc nhà xuất bản có uy tín;
- Số lượng 0 tác phẩm nghệ thuật, thành tích thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế.

Liệt kê không quá 5 công trình KH tiêu biểu nhất

- Pham, Q. T., & Hara, Y. (2011). KM Approach for Improving the Labor Productivity of Vietnamese Enterprise. International Journal of Knowledge Management (IJKM), 7(3), 27-42. doi:10.4018/jkm.2011070103 (ISBN: 1548-0666, SCI)
- Pham, QT., Mai, TK., Misra, S., Crawford, B., & Soto, R. (2016). Critical Success Factors for Implementing Business Intelligence System: Empirical study in Vietnam, ICCSA 2016, Beijing, China. (978-3-319-42091-2), Scopus
- Pham, QT., & Le, MH. (2018). The impact of knowledge management on innovation performance of small and medium enterprises – An empirical study in Lam Dong province, Journal of Science Ho Chi Minh City Open University, 8 (3) (1859-3453)
- Pham, QT., & Tran, TP. (2018). Impact Factors on Using of E-learning System and Learning Achievement of Students at Several Universities in Vietnam, ICCSA 2018, Lecture Notes in Computer Science, vol. 10963. Springer, Cham. (978-3-319-95171-3), Scopus
- Pham, QT., Dang, NM., & Nguyen, DT. (2019). Factors affecting on the Digital Piracy Behavior: An empirical study in Vietnam, Journal of Theoretical and Applied Electronic Commerce Research, 14 (4) (0718-1876, ISI/ Scopus)

Với sách: ghi rõ tên sách, tên các tác giả, NXB, năm XB, chỉ số ISBN; với công trình KH: ghi rõ tên công trình, tên các tác giả, tên tạp chí, tập, trang, năm công bố; nếu có thì ghi rõ tạp chí thuộc loại nào: ISI (SCI, SCIE, SSCI, A&HCI, ESCI), Scopus hoặc hệ thống CSDL quốc tế khác; chỉ số ảnh hưởng IF của tạp chí và chỉ số trích dẫn của bài báo.

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu): đã đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở Trường Đại học Bách khoa – ĐHQG-HCM (2013-2014, 2015-2016, 2016-2017)

.....

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định):

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo (tự đánh giá).

- Không vi phạm đạo đức nhà giáo, không đang trong thời gian bị kỷ luật, trung thực, khách quan trong đào tạo, NCKH và các hoạt động chuyên môn khác.

- Thời gian làm nhiệm vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên : > 10 năm liên tục, trong đó 3 năm cuối không gián đoạn.

- Hoàn thành nhiệm vụ được giao và thực hiện đủ số giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của Bộ trưởng Bộ GD-ĐT

- Sử dụng thành thạo tiếng Anh trong giảng dạy, NCKH và công tác Chuyên môn.

- Có đủ số điểm công trình khoa học quy đổi tối thiểu theo quy định.

2. Thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

Tổng số 14 năm 2 tháng.

(Khai cụ thể ít nhất 6 năm học, trong đó có 3 năm học cuối tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ)

(Căn cứ chế độ làm việc đối với giảng viên theo quy định hiện hành)

TT	Năm học	Hướng dẫn NCS		HD luận văn ThS	HD đồ án, khóa luận tốt nghiệp DH	Giảng dạy		Tổng số giờ giảng/số giờ quy đổi
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2013-2014	0	0	425	100	195	300	1,020
2	2014-2015	39	0	425	0	135	450	1,049
3	2015-2016	46	0	340	0	45	600	1,031
3 năm học cuối								
4	2016-2017	46	0	470	56	66	840	1,478
5	2017-2018	161	0	384	158	135	480	1,318
6	2018-2019	138	0	180	131	195	420	1,064

3. Ngoại ngữ:

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh.....

a) Được đào tạo ở nước ngoài ☑ :

- Học DH ☑; Tại nước: Nhật; Từ năm 2008 đến năm 2011

- Bảo vệ luận văn ThS ☐ hoặc luận án TS ☑ hoặc TSKH ☐; Tại nước: Nhật, năm 2011 ...

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước ☐ :

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: Trường Đại học Khoa học Xã hội & Nhân văn – ĐHQG-HCM, số bằng: XB 02879/71KH2 ; năm cấp: 2002.

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài ☐:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ : Tiếng Anh

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): Chương trình CLC, LKQT (ĐH, DHBK+Illinois, Mỹ), MSM-MBA (CH, DHBK+MSM, Hà Lan), MBA-MCI (CH, DHBK+MCI, Thụy Sĩ), Victoria (ĐH, DHKT+Wellington, Úc)

d) Đối tượng khác ☐ ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Cử nhân Tiếng Anh (ĐH KHXH&NV, 2002)

4. Hướng dẫn thành công NCS làm luận án TS và học viên làm luận văn ThS (đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng) – xem danh sách đầy đủ trong giấy xác nhận đính kèm

TT	Họ tên NCS hoặc HV	Đối tượng		Trách nhiệm HD		Thời gian hướng dẫn từ 2017 - 2018	Cơ sở đào tạo	Năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HV	Chính	Phụ			
1	Nguyễn Ngọc Hải Hà		x	x		26/7/2017	DHBK	2018
2	Đặng Nhựt Minh		x	x		9/1/2018	DHBK	2018
3	Trần Thanh Phong		x	x		9/1/2018	DHBK	2018
4	Đoàn Vũ Khánh Hùng		x	x		17/7/2018	DHBK	2018
5	Trần Thanh Tùng		x	x		17/7/2018	DHBK	2018

Ghi chú: Ứng viên chúc danh GS chỉ kê khai số lượng NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo đại học và sau đại học

(Tách thành 2 giai đoạn: Đối với ứng viên chúc danh PGS: Trước khi bảo vệ học vị TS và sau khi bảo vệ học vị TS; đối với ứng viên GS: Trước khi được công nhận chúc danh PGS và sau khi được công nhận chúc danh PGS)

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Viết MM hoặc CB, phần biên soạn	Xác nhận của CS GDDH (Số văn bản xác nhận sử dụng sách)
1	Chuong: KM Approach for Improving the Labor Productivity of Vietnamese Enterprise. (Sách: Dynamic Models for Knowledge-Driven Organizations)	TK	2012, IGI Global	2	MM	
2	Apply KM and SNS in Improving the labor	CK	2016, Scholar Press	3	MM	

	productivity of Vietnamese SME					
3	Chương: The life quality of workers in industrial zones of HCMC – Vietnam. (Sách: Advances in Sociology Research)	TK	2016, Nova Science Publisher	2	MM	
4	Giáo trình Quản lý Tri thức	TK	2016, NXB. Xây dựng	1	MM	1529/Qd-Dhbk-Tv
5	A Knowledge Management Approach for Ensuring the Success of IT Industries in Vietnam	TK	2017, Nova Science Publisher	1	MM	1530/Qd-Dhbk-Tv
6	Consumers' behavior toward organic vegetable in Ho Chi Minh City-Vietnam	TK	2017, Lambert Academic Publishing (LAP)	2	MM	

- Trong đó, sách chuyên khảo xuất bản ở NXB uy tín trên thế giới sau khi được công nhận PGS (đối với ứng viên chức danh GS) hoặc cấp bằng TS (đối với ứng viên chức danh PGS): 2, 5.

Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; MM: viết một mình; CB: chủ biên; phần ứng viên biên soạn đánh dấu từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)
1	Xây dựng CSDL quản lý sinh viên khoa Toán-Tin học ĐHKHTN Tp.HCM		Trường KHTN TP.HCM	2002	2003
2	Xây dựng hệ quản lý tri thức hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ tỉnh Lâm Đồng nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập quốc tế		Sở KHCN tỉnh Lâm Đồng	2007	2008
3	Nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng và đề xuất giải pháp nâng cao động lực chia sẻ tri thức giữa các nhân viên tại Công ty PECC3	CN	T-QLCN-2014-67/ Trường ĐHBK	2014-2015	3/2015
4	Ảnh hưởng của văn hóa tổ chức lên việc chia sẻ tri thức của các doanh nghiệp vừa và nhỏ ở Tp.HCM	CN	T-QLCN-2015-92/ Trường ĐHBK	2015-2016	5/2016

5	Các yếu tố ảnh hưởng đến ý định chia sẻ tri thức trong lĩnh vực CNTT ở Việt Nam – Một cách tiếp cận tích hợp	CN	T-QLCN-2016-99/Trường ĐHBK	2016-2017	5/2017
6	Tìm hiểu các yếu tố ảnh hưởng đến hành vi vi phạm bản quyền số ở Việt Nam	CN	C-2017-20-41/ĐHQG TP.HCM	2017-2018	7/2019

Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; DT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thủ ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế)

7.1. Bài báo khoa học đã công bố

(Tách thành 2 giai đoạn: Đối với ứng viên chức danh PGS: Trước khi bảo vệ học vị TS và sau khi bảo vệ học vị TS; đối với ứng viên GS: Trước khi được công nhận chức danh PGS và sau khi được công nhận chức danh PGS)

Trước khi bảo vệ học vị TS

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Tên tạp chí hoặc kỹ yếu khoa học	Tạp chí quốc tế uy tín (và IF)	Số trích dẫn của bài báo	Tập/số	Trang	Năm công bố
1	Combination of Two KM Strategies by Web 2.0	2		LNCS, vol 5914. Springer, Berlin, (ISBN 978-3-642-10488-6)		vol 5914		2009
2	Mức độ trưởng thành về CNTT-VT của doanh nghiệp vừa và nhỏ	1	Hội nghị KHCN ĐHBK lần thứ 11					2009
3	Measuring the ICT maturity of SMEs	1	Journal of Knowledge Management Practice 11 (1) (ISSN 1705-9232)			11 (1)		2010
4	KM Approach for Improving the Labor Productivity of Vietnamese Enterprise	2		International Journal of Knowledge Management (IJKM), 7(3), 27-42.		7 (3)		2011

Sau khi bảo vệ học vị TS

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Tên tạp chí hoặc kỹ yếu khoa học	Tạp chí quốc tế uy tín (và IF)	Số trích dẫn của bài báo	Tập/số	Trang	Năm công bố
1.	Framework for implementing KMS based on SNS in Vietnamese SME	1	Journal of Knowledge Management Practice, 12 (2) (1705-9232)			12 (2)		2011
2.	Ứng dụng mạng xã hội để khắc phục các khó	1	Hội nghị Khoa học Công nghệ ĐHBK lần 12					2011

	khăn trong cài đặt hệ QLTT trong DNVVN Việt Nam						
3.	Critical Success Factors for Vietnamese Software Companies: A Framework for Investigation	3	Journal of Sociological Research, 3 (2), (1948-5468)		3 (2)		2012
4.	Apply KM and SNS for Improving Labor Productivity of Vietnamese SME	1	Covenant Journal of Informatics & Communication Technology, 1 (1) (2354-3566)		1 (1)		2013
5.	Các nhân tố ảnh hưởng đến sự thành công của dự án ERP tại Việt Nam	2	Tạp chí Phát triển Khoa học & Công nghệ DHQG Tp.HCM, 16 (2) (ISSN 1859-0128)		16 (2)		2013
6.	Apply Agile Method for Improving the Efficiency of Software Development Project at VNG Company	3		ICCSA 2013 (0302-9743), Scopus			2013
7.	Các nhân tố ảnh hưởng đến sự thành công của dự án ERP tại Việt Nam	2	Hội nghị KHCN ĐHBK Tp.HCM lần 13				2013
8.	Anh hưởng của văn hóa tổ chức đến việc chia sẻ tri thức nhân viên trong ngành xây dựng Việt Nam	2	Hội nghị KHCN ĐHBK Tp.HCM lần 13				2013
9.	Anh hưởng của văn hóa tổ chức lên việc chia sẻ tri thức của nhân viên trong ngành xây dựng Việt Nam	2	Tạp chí Phát triển Kinh tế, 287 (ISSN 1859-1124)		287		2014
10.	Tổng quan hệ thống đánh giá chuỗi cung ứng, Tạp chí Phát triển Khoa học và Công nghệ	2	Tạp chí Phát triển Khoa học và Công nghệ, 17 (3) (ISSN 1859-0128)		17 (3)		2014
11.	Ứng dụng phương pháp CFMAE để xây	2	Tạp chí Phát triển Khoa học và Công nghệ,		17 (4)		2014

	dựng hệ thống đánh giá năng lực chuỗi cung ứng ngành dệt may khu vực Tp.HCM		17 (4) (ISSN 1859-0128)					
12.	Các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định sử dụng dịch vụ làm việc trực tuyến ở Việt Nam	2	Tạp chí Kinh tế và Dự báo, Vol. 585 (ISSN 0866-7120)			585		2014
13.	Apply Wiki for Improving Intellectual Capital and Effectiveness of Project Management at Cideco Company	3		ICCSA 2014, 146-158 (978-3-319-09155-6), Scopus				2014
14.	Acceptance and Use of E-Learning Based on Cloud Computing: The Role of Consumer Innovativeness	4		ICCSA 2014, 159-174 (978-3-319-09155-6), Scopus				2014
15.	Customer engagement in a Facebook brand community – An empirical study on Travel industry in Vietnam	2		ICAST 2014 (1502-0564) Scopus				2014
16.	Nâng cao động lực chia sẻ tri thức của các nhân viên công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 3	2	Tạp chí Khoa học Trường Đại học Mở TP.HCM, 1 (40) (1859-3453)			1 (40)		2015
17.	Proposed model to measure the enterprise's ICT maturity under uncertainty using group IF-ANP	2	The 2nd International Conference on Project and Program Management in Vietnam, 2015, VN (978-604-82-1442-5)					2015
18.	Apply web 2.0 for improving project management effectiveness in Vietnamese SME	2	The 2nd International Conference on Project and Program Management in Vietnam, 2015, VN					2015

		(978-604-82-1442-5)					
19.	Các yếu tố ảnh hưởng đến ý định sử dụng dịch vụ đọc báo điện tử có trả phí ở Việt Nam	2	Tạp chí Phát triển Khoa học và Công nghệ, 18 (4) (ISSN 1859-0128)		18 (4)		2015
20.	Các yếu tố ảnh hưởng đến ý định sử dụng dịch vụ đọc báo điện tử có trả phí ở Việt Nam	2	Hội nghị KHCN DHBK Tp.HCM lần 14				2015
21.	Apply Neural Network For Improving Production Planning At Samarang Petrol Mine	2		International Journal of Intelligent Computing and Cybernetics, 9 (2) (1756-378X)	9 (2)		2016
22.	The life quality of workers in industrial zones of HCMC, Vietnam	2	Current Politics and Economics of South, Southeastern, and Central Asia, 25 (3), 121-139 (2157 - 6270)		25 (3)		2016
23.	Ảnh hưởng của văn hóa tổ chức đến việc chia sẻ tri thức của các nhân viên trong DNVVN ở Việt Nam	2	Tạp chí Khoa học Trường Đại học Mở Tp.HCM, 5 (50) (1859-3453)		5 (50)		2016
24.	Critical Success Factors for Implementing Business Intelligence System: Empirical study in Vietnam	5		ICCSA 2016 (978-3-319-42091-2), Scopus			2016
25.	Dánh giá chương trình đào tạo & cai tiến liên tục: tình huống triển khai CDIO tại khoa quản lý công nghiệp	2	Hội nghị CDIO 2016 (VNU-HCM), Tp.HCM, Việt Nam				2016
26.	Các yếu tố ảnh hưởng đến hành vi cá nhân vi phạm bản quyền số ở Việt Nam	2	TẠP CHÍ PHÁT TRIỂN KH&CN, 20 (Q4), 75-84 (1859-0128)		20 (Q4)		2017
27.	Ảnh hưởng của vận hành dịch vụ CNTT và hạ tầng QLTT đến ý định	2	Tạp chí Khoa học Trường Đại học Mở Tp.HCM, 53		53 (2)		2017

	chia sẻ tri thức của nhân viên trong ngành CNTT		(2)(1859-3453)					
28.	Các yếu tố ảnh hưởng đến sự thôi thúc mua hàng ngẫu hứng trực tuyến của người tiêu dùng tp.hcm	2	Tạp chí Khoa học ĐH Mở Tp.HCM, 56 (5)(1859-3453)		56 (5)			2017
29.	Impact Factors of Knowledge Sharing Intention Of IT Employees In Vietnam - An Integrated Approach	2	Journal of Science Ho Chi Minh City Open University, 21 (1), (1859-3453)		21 (1)			2017
30.	Impact of Organizational Culture on Labor Productivity of IT Employees in Vietnam	2	The 11th SEATUC Symposium, 2017, HCMC - Vietnam (2186-7631)					2017
31.	An Empirical Investigation of Knowledge Management in Vietnamese SMEs	2		ICCSA 2017 (978-1-5386-3893-4), Scopus				2017
32.	The Impacts of Using SNSs on E-WOM and Knowledge Sharing through Social Capital: An Empirical Study in Vietnam	2		ICCSA 2017 (978-3-319-62407-5), Scopus				2017
33.	Impact factor on learning achievement and knowledge transfer of students through e-learning system at Bach Khoa University	2		ICCNI 2017 (978-1-5090-4642-3), Scopus				2017
34.	Mối quan hệ giữa sự thuận tiện, giá trị cảm nhận và ý định mua lại trong bối cảnh mua sắm trực tuyến tại Việt Nam	2	ISBM 2017 (978-604-82-2252-9)					2017
35.	Các yếu tố ảnh hưởng đến hành vi cá nhân vi phạm bản quyền số ở Việt Nam	2	Hội nghị KH&CN DHBK 2017 (978-604-82-2252-9)					2017

36.	Relationship between Convenience, Perceived Value, and Repurchase Intention in Online Shopping in Vietnam	5		Sustainability, 2018, 10(1), 156; doi:10.3390/su10010156		10 (1)		2018
37.	Learning achievement and knowledge transfer: the impact factor of e-learning system at Bach Khoa University-Vietnam	2		International Journal of Innovation, 2018, 6(2), doi: 10.5585/iji		6 (2)		2018
38.	The impact of knowledge management on innovation performance of SMEs – An empirical study in Lam Dong province	2	Journal of Science Ho Chi Minh City Open University, 8 (3) (1859-3453)			8 (3)		2018
39.	Impact Factors on Using of E-learning System and Learning Achievement of Students at Several Universities in Vietnam	2		ICCSA 2018 (978-3-319-95171-3), Scopus				2018
40.	Factors affecting on the Digital Piracy Behavior: An empirical study in Vietnam	3		Journal of Theoretical and Applied Electronic Commerce Research, 14 (4)		14 (4)		2019
41.	Investigating Enterprise Resource Planning (ERP) effect on Work environment	3		ICCSA 2019 (978-3-030-24307-4), Scopus				2019
42.	The impact of incentive mechanism and knowledge sharing motivation on the satisfaction of fanpage's members on Facebook in Vietnam	2	International Journal of Entertainment Technology and Management, 1 (1) (1741-8046)			1 (1)		2019

- Trong đó, bài báo đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín sau khi được công nhận PGS hoặc cấp bằng TS: 14

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Số tác giả
1				

- Trong đó, bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích cấp sau khi được công nhận PGS hoặc cấp bằng TS: 0

7.3. Giải thưởng quốc gia, quốc tế (Tên giải thưởng, quyết định trao giải thưởng,...)

TT	Tên giải thưởng	Cơ quan/tổ chức ra quyết định	Số quyết định và ngày, tháng, năm	Số tác giả
1				

- Trong đó, giải thưởng quốc gia, quốc tế sau khi được công nhận PGS hoặc cấp bằng TS: 0

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học

- Khoa Quản lý Công nghiệp, Trường Đại học Bách khoa – ĐHQG-HCM

9. Các tiêu chuẩn thiêu so với quy định cần thay thế bằng bài báo khoa học quốc tế uy tín:

- Thời gian được cấp bằng TS, được bổ nhiệm PGS:

- Giờ chuẩn giảng dạy:

- Công trình khoa học đã công bố:

- Chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ

- Hướng dẫn NCS, ThS:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

TP.HCM, ngày 03 tháng 7 năm 2019

Người đăng ký

(Ký và ghi rõ họ tên)

Phạm Quốc Trung

D. XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI ĐÚNG ĐẦU NOI ĐANG LÀM VIỆC

- Về những nội dung “Thông tin cá nhân” ứng viên đã kê khai.

- Về giai đoạn ứng viên công tác tại đơn vị & mức độ hoàn thành nhiệm vụ giai đoạn này.

(Những nội dung khác đã kê khai, ứng viên tự chịu trách nhiệm trước pháp luật).

TP.HCM, ngày 04 tháng 7 năm 2019

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN

(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu)



PGS.TS MÃI THANH PHONG